TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT** TỈNH LÂM ĐỒNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:49/2022/HNGĐ- ST
Ngày: 15/8/2022.
"V/v: Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT - TỈNH LÂM ĐỒNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Trần Văn Điền

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh

+ Bà Đỗ Thị Thu Hương

Thư ký phiên toà: Ông Huỳnh Ngọc Phú - Là thư ký Toà án của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Cao Thị Bích Hợp - Kiểm sát viên.

Ngày 15tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 216/2022/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 4 năm 2022 về "*Xin ly hôn",* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2022, ngày 01/6/2022 và quyết định hoãn phiên tòa số 76/2022/QĐST- HNGĐ ngày 21/6/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lô Thị H, sinh năm 1994

Địa chỉ: Thô 8, xã Đắk Buk, Tuy Đức, Đắc N

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1992

Địa chỉ: Tổ Thái An, phường A, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện nộp tại Tòa án thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Bà Lô Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà H kết hôn với ông Nguyễn Văn Đ vào năm 2017, tại Ủy ban nhân dân, phường A, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng. Hôn nhân tự nguyện có tổ chức lễ cưới. Sau khi kết hôn vợ chồng sống tại Tổ Thái An, phường A, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính cách không hòa hợp, từ việc nhỏ đến việc lớn, kinh tế gia đình và ông Đ không lo làm ăn. Vợ chồng đã hòa giải rất nhiều nhưng không có kết quả. Vợ chồng đã sống ly thân từ lâu không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay bà H xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu được ly hôn ông Đ.

Về con chung: Có 01 con tên Nguyễn Tuệ Hải Q, sinh ngày 04/01/2019. Hiện nay con đang ở với mẹ là bà H, ly hôn bà H mong muốn được nuôi con. Bà H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu tòa giải quyết.

Về nợ chung: không có.

Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, đã tống đạt, niêm yết thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, kết quả tiếp cận công khai chứng cứ theo quy định của pháp luật nhưng ông Định cũng không đến tòa. Nên Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên Tòa hôm nay: bà Lô Thị H vẫn yêu cầu xin ly hôn ông Nguyễn Văn Đ và yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Đại diện viện kiểm sát phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau:

Vụ án thụ lý đúng trình tự theo luật quy định. Về việc tuân theo pháp luật của thẩm phán từ khi nhận đơn đến lúc đưa vụ án ra xét xử, xác định tư cách tham gia tố tụng, tống đạt các văn bản tố tụng cho đương sự cũng như chứng cứ của vụ án, việc hòa giải đều đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng đến trước thời điểm nghị án đảm bảo đúng quy định.

Về quan hệ hôn nhân: Bà H và ông Đ kết hôn vào năm 2017, hôn nhân tự nguyện. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do do tính cách không hòa hợp, từ việc nhỏ đến việc lớn, kinh tế gia đình và ông Đ không lo làm ăn. Vợ chồng đã sống ly thân. Ông Đ được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn không đến tòa, thể hiện không muốn đoàn tụ. Nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà H.

Về con chung: Có 01 con tên Nguyễn Tuệ Hải Q, sinh ngày 04/01/2019. Hiện nay con đang ở với mẹ là bà H, ly hôn giao con chung cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi thành niên, bà H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa giải quyết.

Về nợ chung: không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:*

Bà H yêu cầu ly hôn ông Đ nên xác định quan hệ tranh chấp"*Xin ly hôn*" theo quy định tại Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Ông Định có hộ khẩu tại thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, nên căn cứ Điều 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng giải quyết.

[2] *Về thủ tục tố tụng*: Tòa án đã tiến hành triệu tập, niêm yết hợp lệ nhưng bị đơn vẫn vắng mặt. Do đó căn cứ vào Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

[3] *Về quan hệ hôn nhân*: Bà H và ông Đ có đăng ký kết, cuộc sống vợ chồng hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do không hòa hợp tính cách từ việc nhỏ đến việc lớn và ông Đ không lo làm ăn, lo cho gia đình con cái nên vợ chồng thường xuyên cải vã không có tiếng nói chung.

Tại phiên tòa cũng như trong quá trình giải quyết vụ án bà H xác định không còn tình cảm với ông Đ hôn nhân không thể tiếp tục kéo dài nên xin được ly hôn ông Đ.

Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay ông Đ đã được triệu tập, tống đạt, niêm yết hợp lệ nhưng vẫn không đến tòa thể hiện sự không mong muốn đoàn tụ gia đình. Qua lời khai của nguyên đơn tại phiên tòa cũng như các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ thể hiện việc mâu thuẫn vợ chồng là có xảy ra.

Tại biên bản xác minh việc mâu thuẫn của vợ chồng tổ, ủy ban không biết nên không có cơ sở để hòa giải và cung cấp cho Tòa.

Từ những nhận định trên chứng tỏ vợ chồng chung sống với nhau không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy; dụng Khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình 2014. Chấp nhân yêu cầu xin ly hôn của bà Hiền.

[4] *Về con chung*: Có 01 con tên Nguyễn Tuệ Hải Q, sinh ngày 04/01/2019. Hiện nay con đang ở với mẹ là bà H, ly hôn giao con chung cho bà H là mẹ trực tiếp nuôi dưỡng đến khi thành niên, bà H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa giải quyết.

Về nợ chung: không có.

[8] *Về án phí:* bà Hiền phải chịu toàn bộ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 28, 35, 36, 39, 147 và Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Căn cứ vào Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2014/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và xử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Căn cứ Điều 26 Luật thi hành án Dân sự

Tuyên xử:

1. *Về hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Lô Thị H. Cho bà Lô Thị H và ông Nguyễn Văn Đ được ly hôn.

2. *Về con chung*:

2.1 Giao con chung tên: Nguyễn Tuệ Hải Q, sinh ngày 04/01/2019. Cho bà Lô Thị H là mẹ trực tiếp nuôi dưỡng đến khi thành niên, bà H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Nghĩa vụ, quyền của cha mẹ trực tiếp, không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, quyền thăm nom con, thay đổi người trực tiếp nuôi con và thay đổi cấp dưỡng nuôi con được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

3. *Về án phí*: bà Lô Thị H phải chịu 300.000đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm (được trừ toàn bộ vào số tiền 300.000đồng bà H đã tạm nộp theo biên lai thu số: 0001704 ngày 07 tháng 4 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân

sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Quyền kháng cáo:

Bà Lô Thị Hi có mặt tại phiên tòa được quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án lên Toà án nhân dân tỉnh Lâm Đồng để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Riêng ông Nguyễn Văn Đ vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc (niêm yết) bản án.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Lâm Đồng*;
- *VKSND TP Đà Lạt*;
- *Chi cục THA Đà Lạt;*
- *UBND, phường A, TP Đà Lạt.*
Đương sự;
- *Lưu;*

TM - HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Điền